

Số: **02**/2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **05** tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách nhà nước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 19 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2021. /.

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ nguồn ngân sách nhà nước
*(Kèm theo Nghị quyết số **02/2021/NQ-HĐND** ngày **05** tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
- b) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

Trường hợp ngân sách cấp trên hỗ trợ chưa đủ kinh phí tổ chức bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ công tác và khả năng ngân sách, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp huyện, cấp xã để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; tuân thủ chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tiếp tục sử dụng các phương tiện, thiết bị đã được trang bị để phục vụ bầu cử trong trường hợp còn sử dụng được; đồng thời, huy động các phương tiện đã được trang bị phục vụ công tác để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nội dung, mức chi

TT	NỘI DUNG CHI	Đơn vị tính	MỨC CHI		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử				
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử	Thực hiện theo Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn			
b	Chi xây dựng các văn bản liên quan đến công tác bầu cử ngoài các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định (<i>Khoản đến sản phẩm cuối cùng, gồm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử cấp tỉnh, huyện, xã</i>)	Đồng/văn bản	800.000	600.000	400.000
2	Chi tổ chức hội nghị				
a	Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết:				
-	Hội trường	Đồng/hội nghị	400.000	300.000	200.000
-	Trang trí khánh tiết	Đồng/hội nghị	400.000	350.000	350.000
-	Nước uống	Đồng/buổi/ Đại biểu	5.000	5.000	5.000
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp	Đồng/người/ /buổi	50.000	50.000	50.000
b	Hội nghị cử tri tại doanh nghiệp, Hợp tác xã; Hội nghị cử tri nơi cư trú	Đồng/hội nghị	700.000	700.000	700.000
c	Hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử	Đồng/điểm tiếp xúc	1.500.000	1.000.000	700.000

d	Chi tổ chức tập huấn công tác bầu cử	Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo			
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử				
a	Chi công tác phí, phương tiện đi lại	Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn			
b	Chi bồi dưỡng thành viên đoàn giám sát (<i>ngoài chế độ công tác phí ở trên</i>)				
-	Trưởng đoàn	Đồng /người/buổi	150.000	120.000	100.000
-	Thành viên chính thức	Đồng/người /buổi	100.000	80.000	60.000
-	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp	Đồng/người /buổi	70.000	50.000	30.000
-	Công chức, viên chức phục vụ gián tiếp (<i>lái xe</i>)	Đồng/người /buổi	50.000	40.000	30.000
c	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (<i>gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả của đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử các cấp</i>)	Đồng/báo cáo	1.000.000	700.000	400.000
4	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
a	Người được giao trực tiếp	Đồng/người /buổi	50.000	50.000	50.000
b	Người phục vụ trực tiếp	Đồng/người /buổi	40.000	40.000	40.000
c	Người phục vụ gián tiếp	Đồng/người /buổi	30.000	30.000	30.000

5 Chi phí hành chính cho công tác bầu cử					
a	Chi hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ bầu cử, bao gồm: Ủy ban bầu cử các cấp; Trưởng Ban bầu cử; Trưởng Tiểu ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử và Ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp; Tổ trưởng Tổ bầu cử.	Đồng/tháng	300.000	200.000	100.000
b	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ bầu cử				
-	Bồi dưỡng các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp phục vụ công tác bầu cử, gồm: Đối tượng thuộc Tổ bầu cử; các đối tượng được trưng tập (<i>không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; ngày phục vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử</i>)	Đồng/người /ngày	60.000	60.000	60.000
-	Chi bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử (<i>ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử, danh sách đối tượng được hưởng theo quyết định hoặc văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền</i>)	Đồng/người /ngày	150.000	150.000	150.000
c	Chi đóng hòm phiếu	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.			
d	Chi khắc dấu của tổ chức bầu cử	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.			
đ	Chi làm bảng niêm yết danh sách bầu cử	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/bảng.			

e	Chi thuê địa điểm bỏ phiếu	Trường hợp phải đi thuê địa điểm, chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh, mức chi tối đa 500.000 đồng/điểm.
g	Chi trang trí, thuê loa đài tại tổ bầu cử	Trường hợp phải thuê, chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/Tổ bầu cử
6	Chi hỗ trợ tổ bầu cử (<i>khoản theo số lượng cử tri</i>)	Tổ bầu cử có số lượng cử tri: - Dưới 200 cử tri: 1.000.000 đồng/tổ; - Từ 200 đến dưới 400 cử tri: 1.500.000 đồng/tổ; - Từ 400 đến dưới 800 cử tri: 2.000.000 đồng/tổ. - Từ 800 cử tri trở lên: 3.000.000 đồng/tổ.
7	Các nội dung chi khác	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử. - Chi trang thiết bị phục vụ công tác bầu cử các cấp. - Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử. - Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu. - Chi văn phòng phẩm. - Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử (<i>bao gồm các khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định tại các mục trên</i>). 	Thực hiện thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp.

Điều 4. Quy định về thời gian được hưởng hỗ trợ

1. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động: Được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử từ khi có Quyết định thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử các cấp cho đến khi kết thúc nhiệm vụ (*Danh sách được hưởng hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền*), trong đó:

- Ủy ban bầu cử các cấp: Tối đa không quá 05 tháng.
- Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử, Tổ giúp việc các cấp: Tối đa không quá 03 tháng.
- Tổ bầu cử: Tối đa không quá 02 tháng.

2. Thời gian bồi dưỡng các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp phục vụ công tác bầu cử không quá 06 ngày (*Danh sách bồi dưỡng theo quyết định của cấp có thẩm quyền*)./.